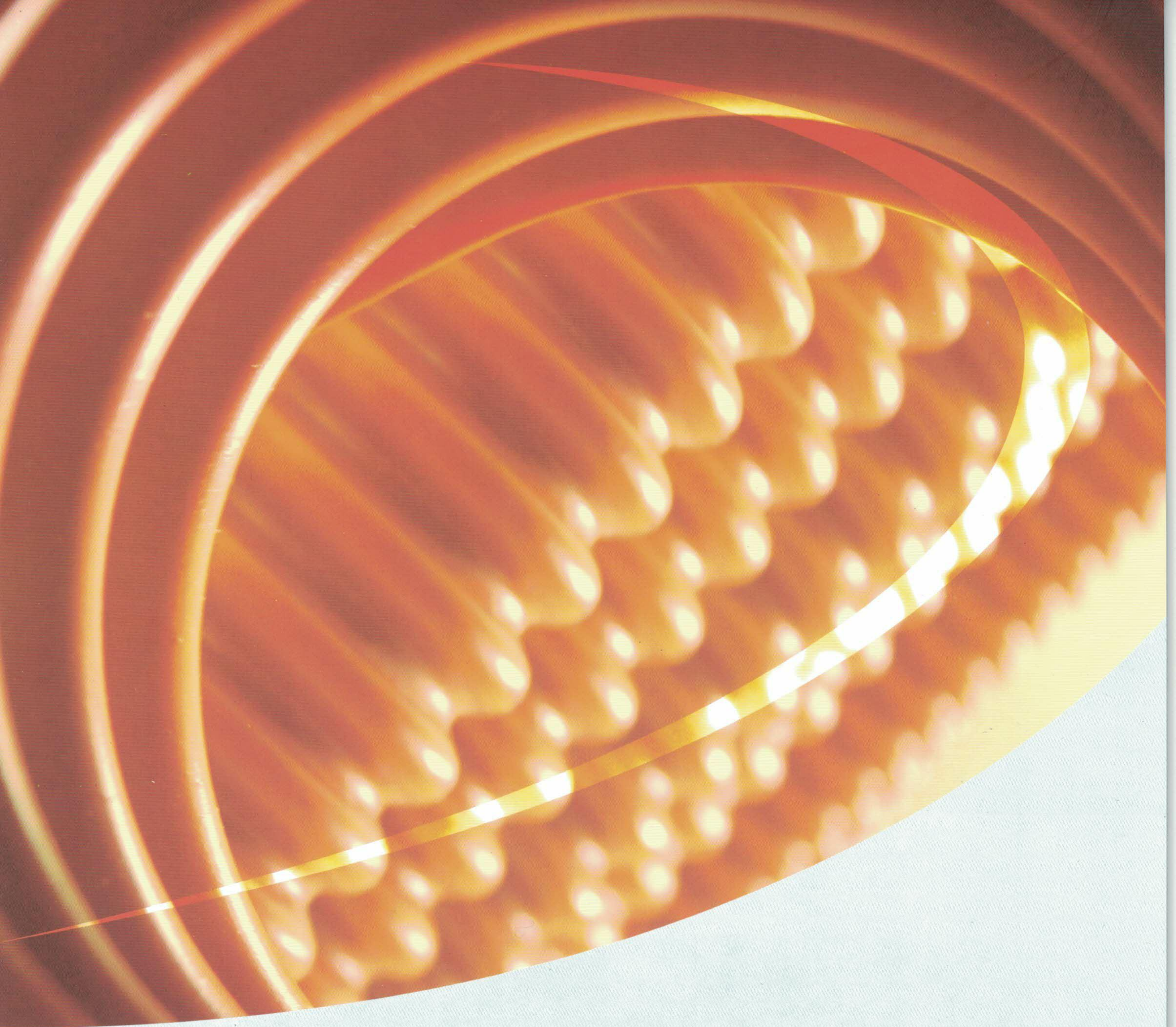


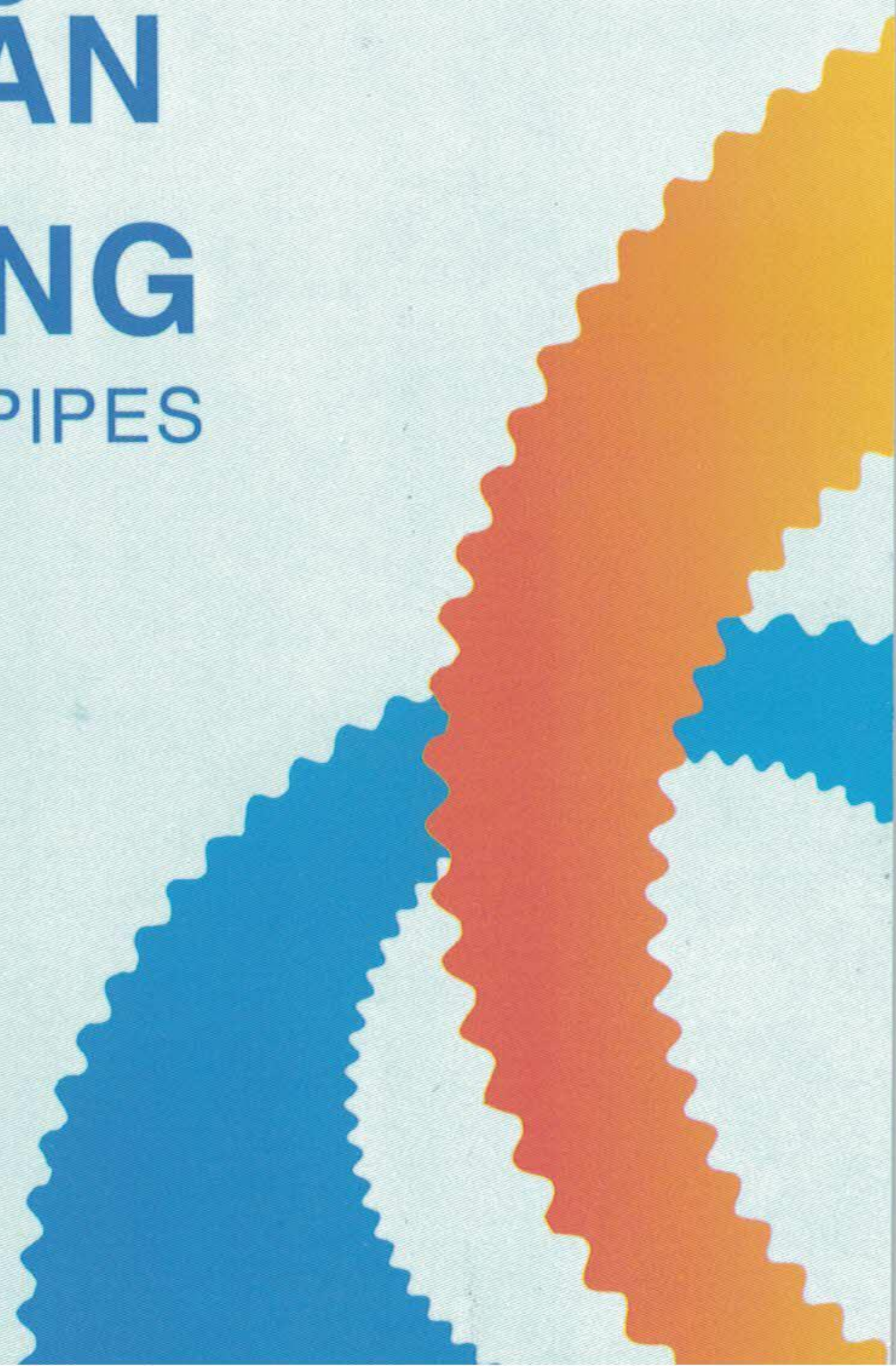


TIEN CONG

ỐNG NHỰA XOẮN HDPE TIẾN CÔNG

TIEN CONG HDPE FLEXIBLE PIPES

www.ongthanhcong.vn



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hợp tác Thành Công xin gửi lời chào trân trọng nhất đến Quý khách hàng!

Với phương châm Khách hàng là yếu tố quan trọng nhất đem lại sự thành công cho công ty, tôn chỉ của Thành Công là phục vụ và làm hài lòng Quý khách hàng bằng chất lượng và giá thành sản phẩm, cùng dịch vụ bán hàng tận tâm, linh hoạt.

Chất lượng sản phẩm: Công ty Cổ phần Hợp tác Thành Công sở hữu đội ngũ chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, là những người đầu tiên đặt nền móng cho việc sản xuất ống nhựa xoắn HDPE tại Việt Nam, chúng tôi tự hào cung cấp tới Quý khách hàng sản phẩm với chất lượng tốt đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn: TCVN: 8699-2011, TCVN 7997:2009, KSC 8455:2005...

Giá thành cạnh tranh: Hệ thống Quản lý đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008, bộ máy làm việc tinh gọn giúp Thành Công giảm thiểu chi phí quản lý một cách tối đa. Quá trình sản xuất ống nhựa xoắn HDPE tại Thành Công được áp dụng tiêu chuẩn KAIZEN- 5S, nhằm khuyến khích nhân viên có những cải tiến nâng cao hiệu suất. Tại nhà máy Thành Công, từng hạt nhựa được trân quý sử dụng. Tất cả những điều này nhằm mục đích mang đến sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE với giá thành hợp lý nhất cho khách hàng.

Dịch vụ bán hàng: Đến với Thành Công, Quý khách hàng sẽ được phục vụ bởi đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, sáng tạo, khao khát phát triển bản thân, và luôn tận tâm với khách hàng. Những kết quả Thành Công đã đạt được trong thời gian qua là minh chứng rõ nét cho dịch vụ hoàn hảo mà Thành Công đang hướng đến: Hối đáp 100% cuộc gọi của khách hàng, xử lý thông tin đặt hàng trong vòng 15 phút, vận chuyển giao hàng đạt 98% đúng tiến độ và thời gian khách hàng yêu cầu, bảo hành và giải đáp thắc mắc sau bán hàng nhanh chóng tận tình,....

Sản phẩm ống nhựa xoắn HDPE của Thành Công đã được khách hàng trong và ngoài nước tin tưởng sử dụng trong hàng loạt dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực xây lắp, chiếu sáng, điện lực và viễn thông.

Trân trọng những gì đã đạt được bằng sự nỗ lực và chữ “Tâm” với ngành nghề, Thành Công cam kết hợp tác lâu dài, hiệu quả với Quý khách hàng theo đúng khẩu hiệu thương mại của công ty:

“ Hợp tác thân thiện - Thành công vững bền”

Công ty cổ phần Hợp tác Thành Công xin chân thành cảm ơn Quý khách hàng đã quan tâm, sử dụng sản phẩm của chúng tôi trong suốt thời gian qua, và tin rằng sẽ tiếp tục hợp tác tốt hơn với Quý khách hàng trong thời gian tới.

Trân trọng!





COMPANY INTRODUCTION

We, Winner Cooperation Joint Stock Company (WINCO., JSC), hereby express and give our best greetings to our dear customers!

Our motto focuses on the customer the most that leads us to the success. Our principles are to serve and satisfy our customers with premium quality and price of products as well as conscientious, flexible sale services.

Product quality: Winner Cooperation Joint Stock Company has a professional staff with many years' experience, who are the first to prepare the ground for manufacturing the corrugated HDPE pipe in Vietnam. We are proud of supplying you with good quality products meeting all the requirements in the Standards TCVN: 8699-2011, TCVN 7997:2009, KSC 8455:2005...

Competitive price: Management system certified with ISO 9001:2008, a lean organization enable WINCO., JSC to minimize the management expenses. HDPE corrugated pipe manufacturing process in WINCO., JSC applies the KAIZEN-5S standard for purpose of encouraging our employees to create innovations for higher productivity. At the WINCO factory, each plastic particle is used as the treasure. All of these are aiming at producing the corrugated HDPE pipe at the best reasonable price for the customers.

Sale service: Coming to WINCO., JSC, you will be served by a staff of young, active, creative employees who are burning to develop themselves and always conscientious with the customers. The achievements attained by WINCO., JSC for recent years are obvious evidence of the perfect services toward which WINCO., JSC is pursuing, i.e.: reply 100% calls from the customers; deal with the order information within 15 minutes; transport and deliver the products on time meeting 98% schedule and time as ordered by the customer; provide warranty service and answer the after-sale questions quickly and thoroughly...

WINCO., JSC's corrugated HDPE pipes are trusted by our domestic and foreign customers and used in lots of key projects in the fields of construction, lighting, electricity and telecommunication.

With respect to our achievements and with the best efforts and "Conscience" in the industry, we, WINCO JSC, commit to a long, effective cooperation with our customers as described on our commercial motto:

"Friendly cooperation – Durable success"

We, Winner Cooperation Joint Stock Company (WINCO., JSC), sincerely thank you for your interest in, use of our products for the last time and we strongly believe in our better cooperation with you in coming time.

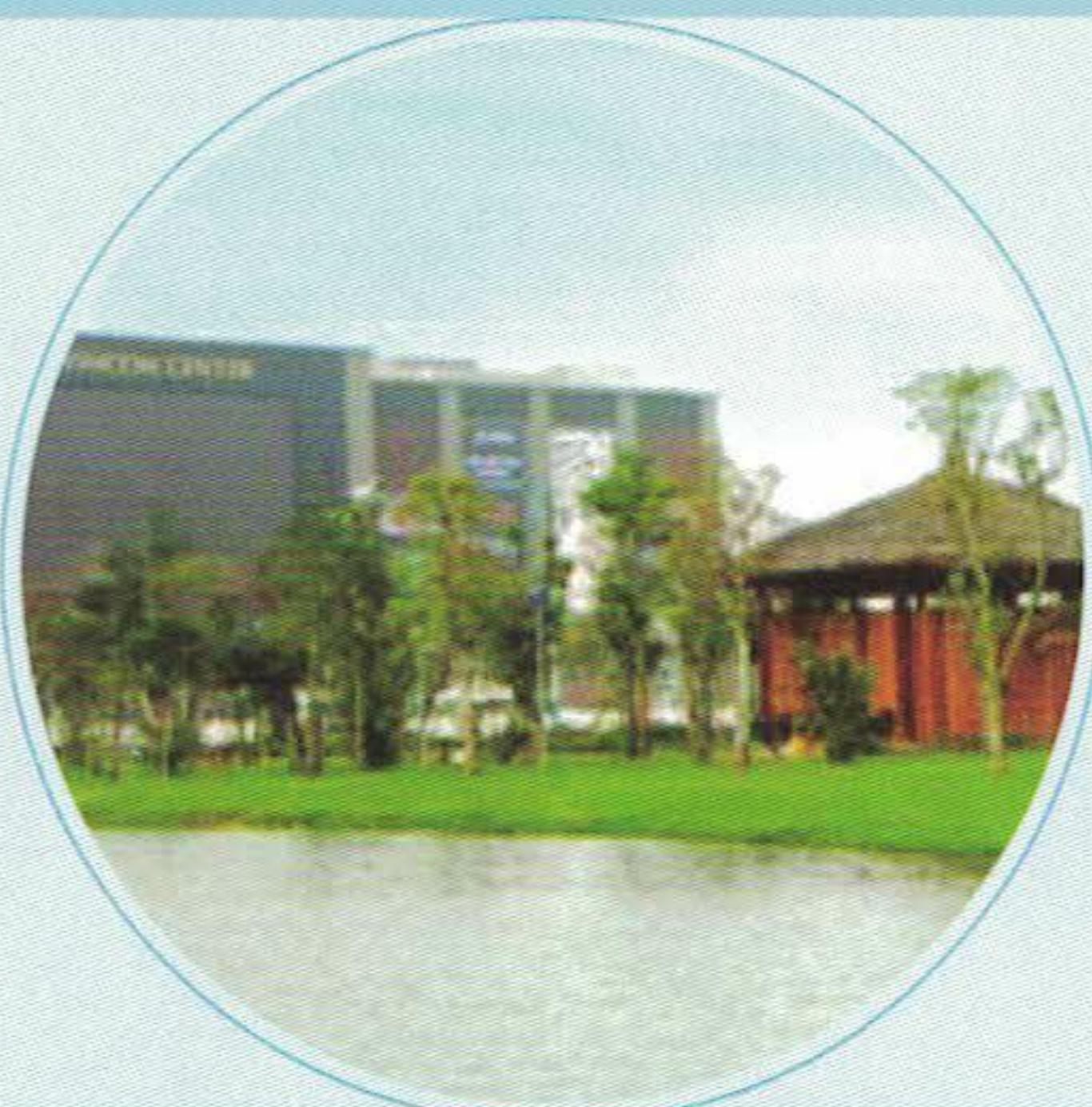
Best regards!

PHẠM VI ỨNG DỤNG CỦA ỐNG NHỰA XOẮN HDPE TIẾN CÔNG

APPLICATION SCOPE OF TFP

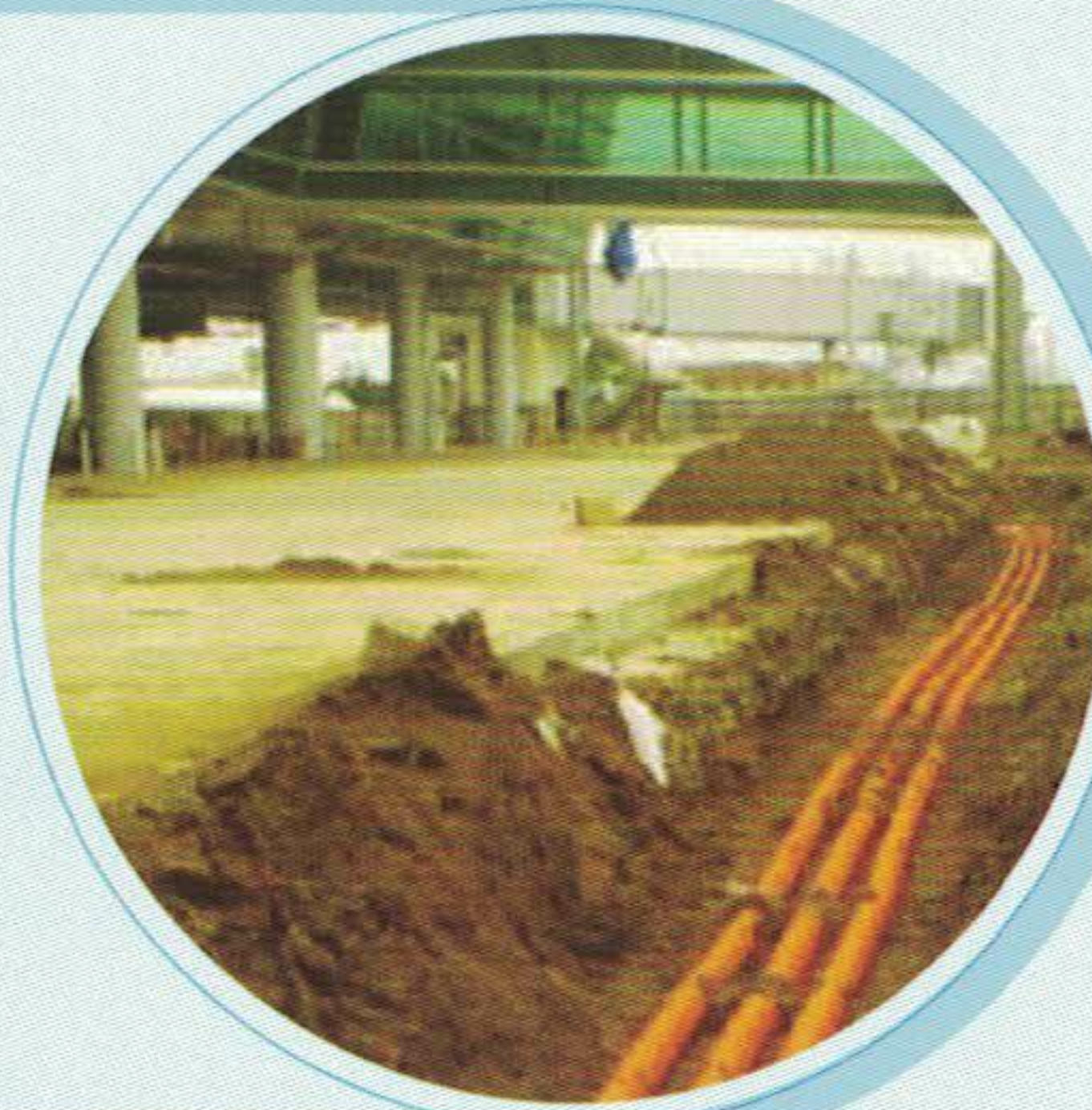
Hệ thống cáp ngầm tại các khu đô thị

Underground cable system in urban area



Hệ thống cáp ngầm tại các sân bay

Underground cable system in airports.



Hệ thống cáp ngầm tại các nhà máy

Underground cable system in factories

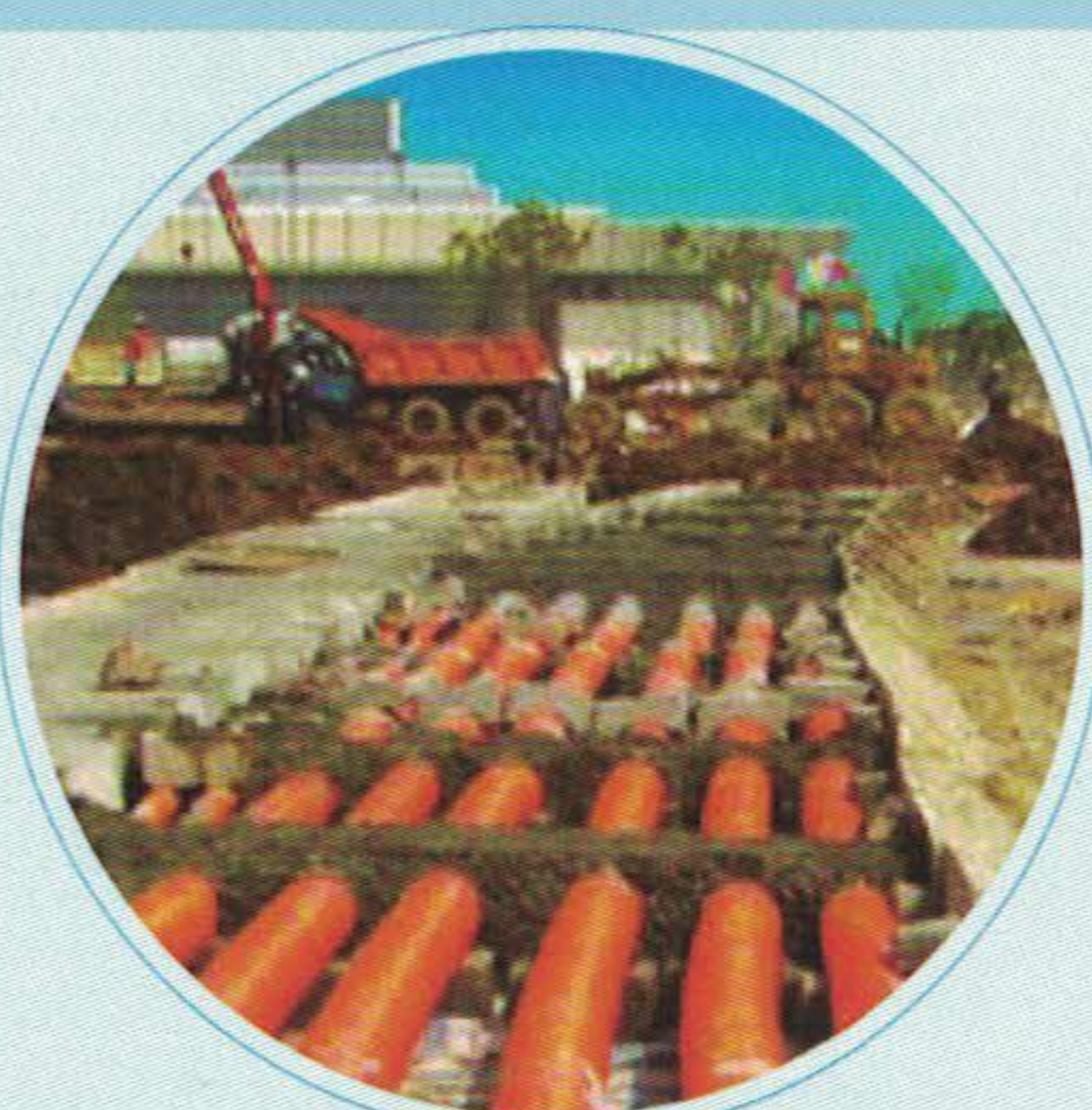


Hệ thống cáp ngầm tại cảng

Underground cable system in ports

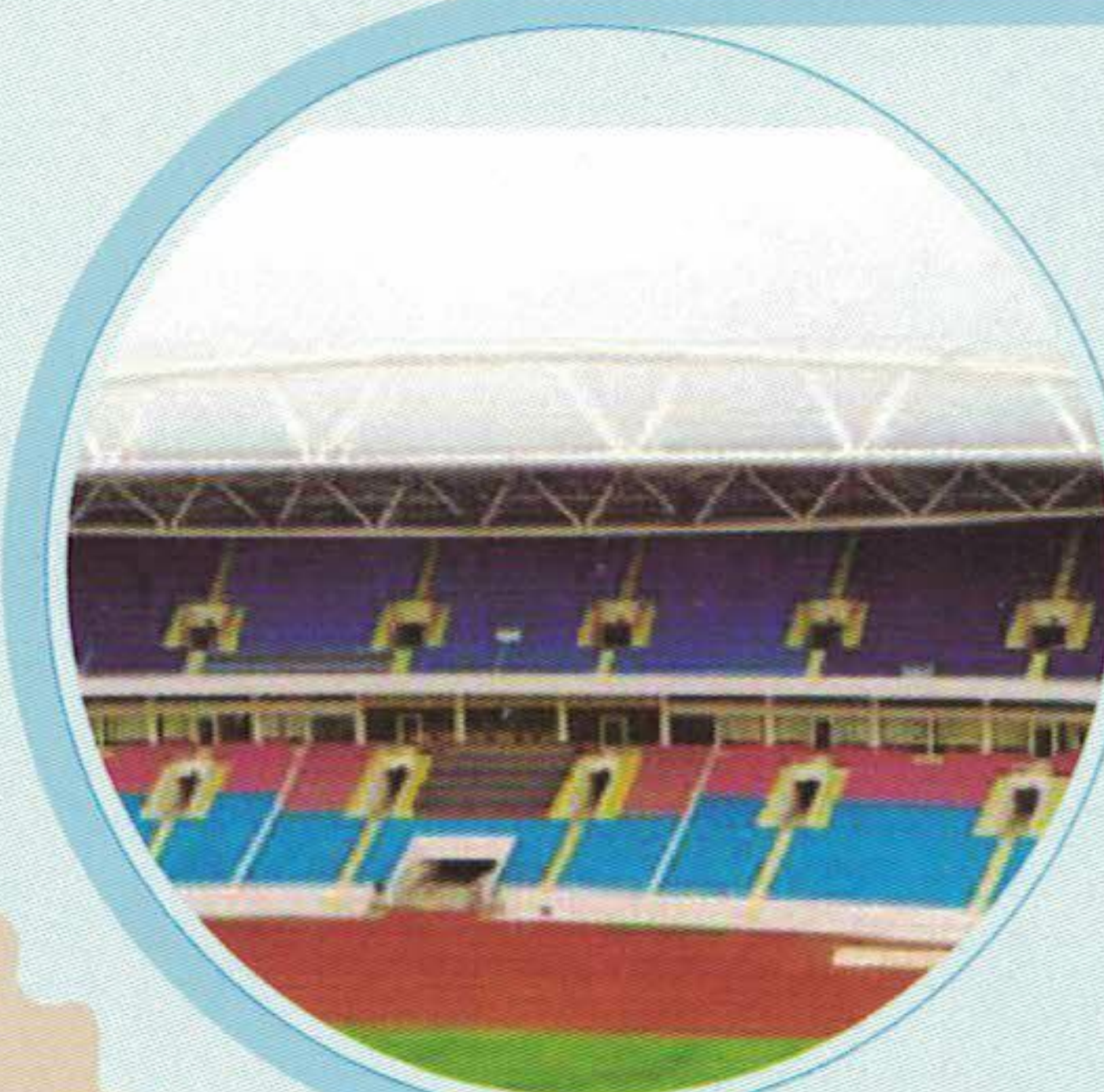
Hệ thống cáp ngầm tại các dự án đường dây cao thế 110kV-220kV

Underground cable system at 110kV-220kV power cable lines



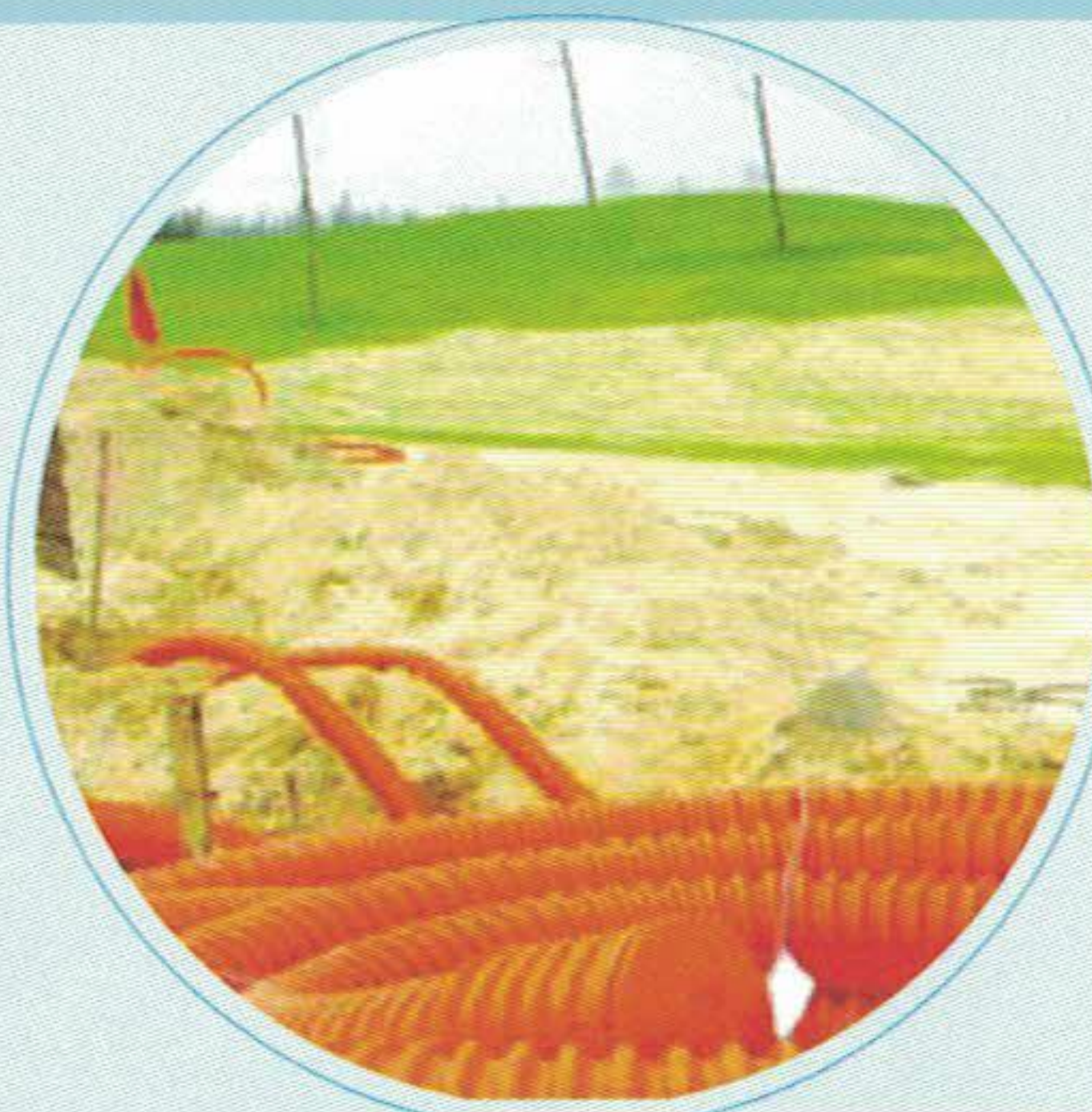
Hệ thống cáp ngầm tại các khu công nghiệp

Underground cable system in industrial zones



Hệ thống cáp ngầm tại các sân vận động

Underground cable system in stadiums.



Hệ thống cáp ngầm tại các sân Golf

Underground cable system in golf-court

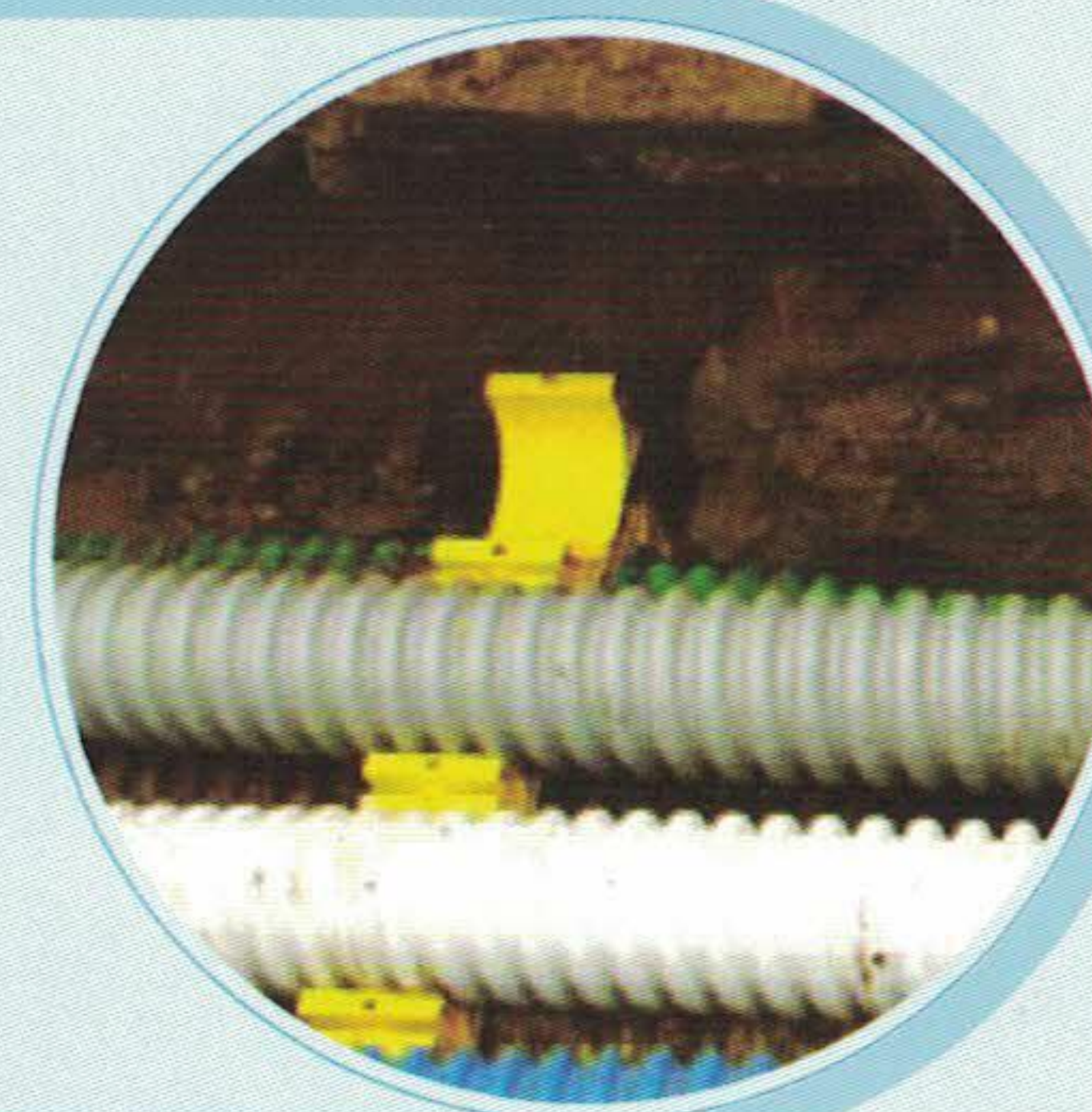
Công trình cáp trên cầu

Cable project on bridges



Bảo vệ cáp thông tin

Protect communication cables



NGUYÊN LIỆU SẢN PHẨM / MATERIALS USED IN MANUFACTURE

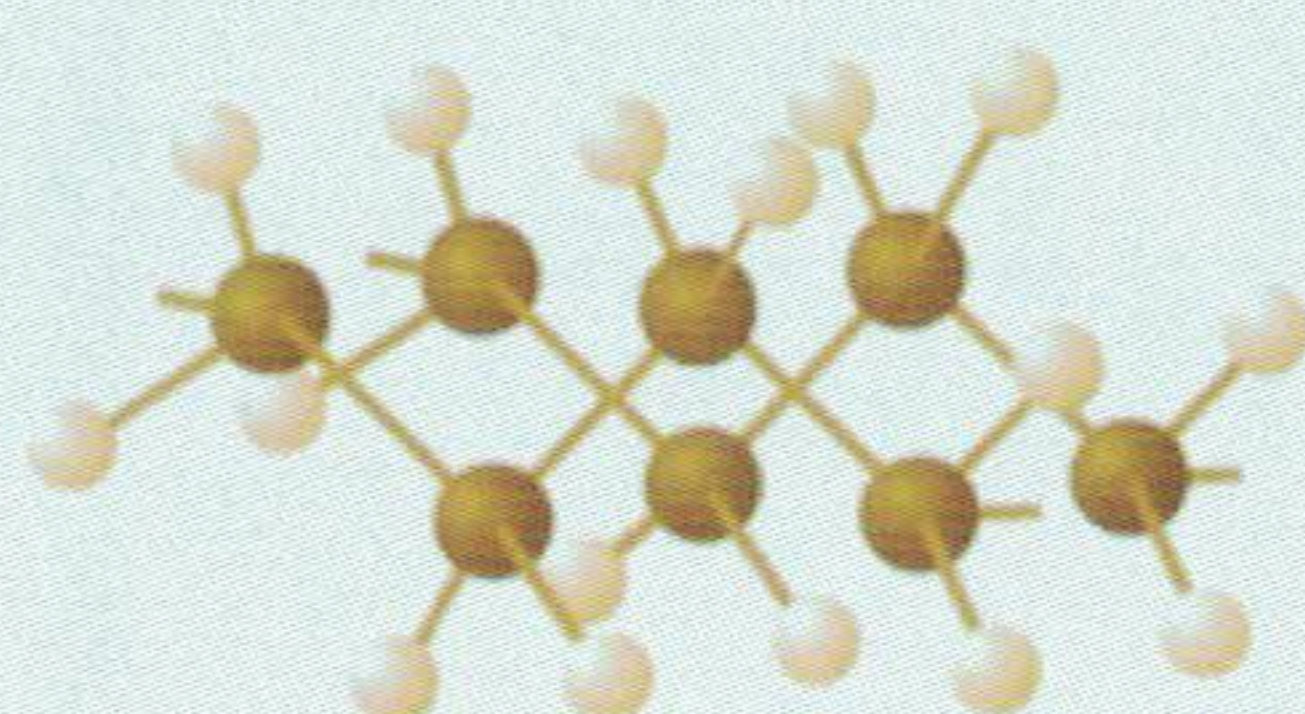
NGUYÊN LIỆU CHẾ TẠO

Nguyên liệu: Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công được sản xuất hoàn toàn bằng nguyên liệu HDPE- Tên gốc nguyên liệu là polyethylene (PE) nhập khẩu, không chứa clo, không dùng nhựa tái sinh, phế phẩm, phế liệu, không sử dụng phụ gia gây độc hại cho con người và gây ô nhiễm môi trường.

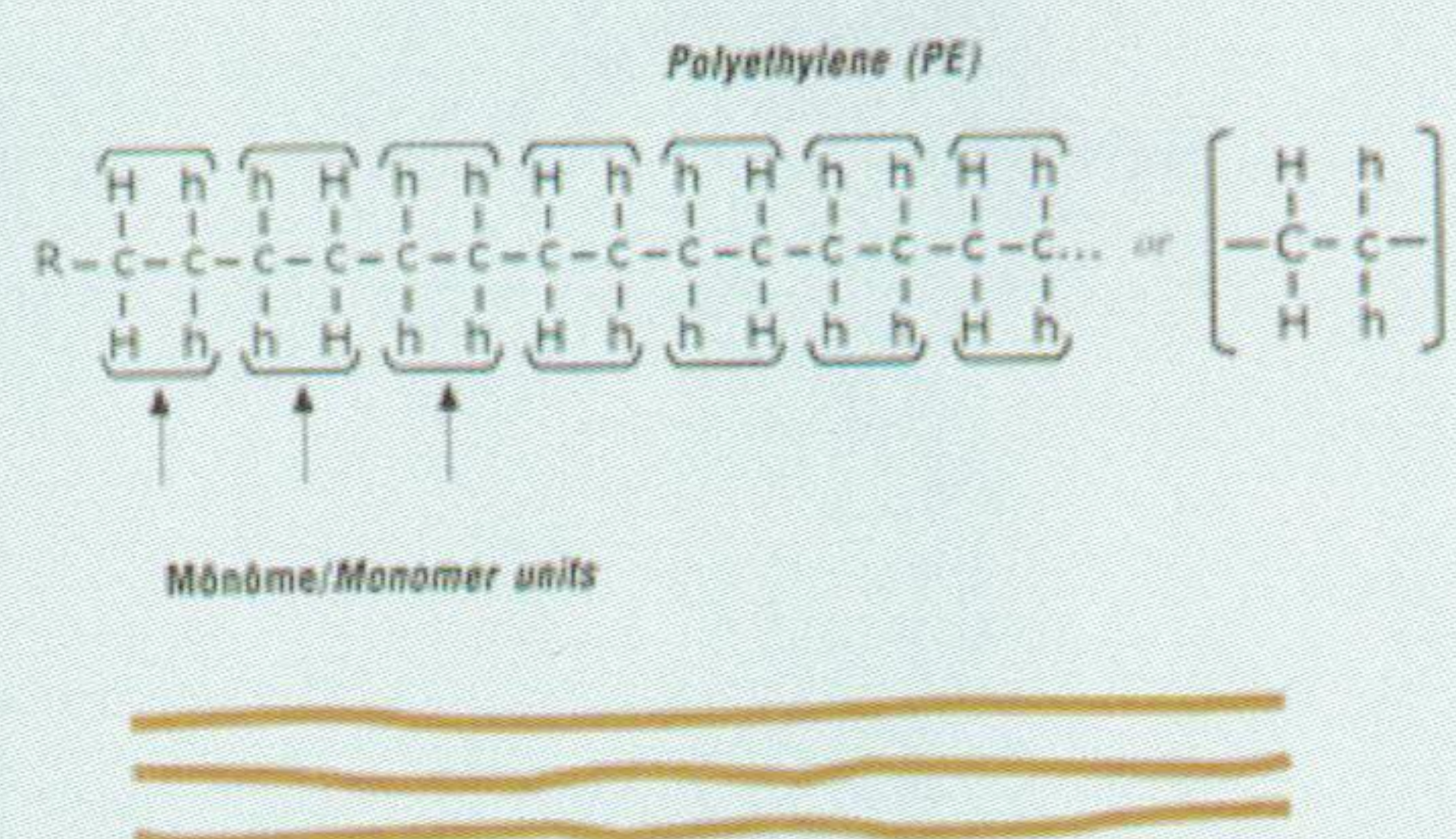
Material: *Tien Cong HDPE flexible pipes are manufactured entirely from imported chlorine-free HDPE. Neither recycled materials nor toxic additives, which could cause hazard and contamination to people and the environment, are used.*

Nguyên liệu nhựa HDPE (High density polyethylene): Tên gốc nguyên liệu là polyethylene (PE) được chia thành bốn dòng sản phẩm chính, với các thành phần và cấu trúc hóa học khác nhau từ đó có tính chất vật lý khác nhau và căn cứ vào các đặc tính vật lý, người ta sản xuất ra các mặt hàng khác nhau

High density polyethylene (HDPE) can be classified into four main lines of material with different components and chemical structures, and according to their physical properties different types of product are manufactured.



Cấu trúc mạng cao phân tử của polyethylen
Molecular structure of polyethylene



Công nghệ sử dụng Applied Technology	Phạm vi sử dụng Application
Màng mỏng / Film	Màng mỏng thông dụng và màng mỏng dùng trong công nghiệp. Túi đựng hàng, đựng áo, túi lót thùng rác, nylon phủ ruộng vườn <i>General and industrial film. Shopping bags, T-shirt bags, trash cans liners, mulching film</i>
Thổi / Blow molding	Chai chứa chất khử trùng, tuýp đựng mỹ phẩm, can đựng cỡ trung và cỡ nhỏ. Túi đựng dụng cụ, chai đựng chất tẩy, hóa chất công nghiệp <i>Disinfectant bottles. Tubes for cosmetic. Medium containers and small containers. Tool boxes. Bottles for bleaching materials, detergents, industrial chemicals.</i>
Đúc phun / Injection Molding	Hộp chứa hàng để di chuyển và xếp chồng. Bình chứa, đồ chơi, nắp, đai, tấm lót đáy ao hồ, tấm lót bình chứa khí và hóa chất, tấm lót bãi rác, thùng nhiên liệu xe ô tô. <i>Handling and stacking crates (pallets, etc.), containers, toys, caps, flat-yarn, pond liners, gas & chemical tank containment liners, landfill liners, automotive fuel tank.</i>
Đùn ống / Pipe extrusion	Ống chịu áp lực (ống dẫn nước sạch, ống dẫn khí, ống xả, ống dẫn nước thải) và phụ kiện. Ống nhiều lớp để dẫn nước thải. Ống dùng trong ngành điện. Ống nhựa xoắn. <i>Pressure pipe (water supply pipe, gas pipes, discharge pipes, sewage pipes) and fittings. Multi-wall sewage pipes. Conduits for electrical installations. Corrugated pipes.</i>

Lưu ý: Nguyên liệu là yếu tố quyết định đến chất lượng và giá thành của sản phẩm

Note: Material is important factor which has great influence on quality and price of products.

QUY CÁCH SẢN PHẨM / SIZE AND DIMENSIONS

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công được sản xuất từ nhựa HDPE, có nhiều màu như: da cam, đen,... ống được cuộn thành từng cuộn, độ dài cả cuộn có thể thay đổi tùy theo nhu cầu của Quý khách hàng (tối đa 1000m/cuộn).

TFP are made from HDPE material, have many colors such as: orange, black, etc. The leng of roll shall be changed follow to customer's demand (max 1000m/roll).

Quy cách sản phẩm được nêu trong Bảng 1:

Size and dimensions of TFP are given in Table 1:

TT	Loại ống	Đường kính ngoài (D1)	Đường kính trong (D2)	Độ dày thành ống (a)	Bước xoắn (t)	Chiều dài thông dụng	Bán kính uốn tối thiểu	Đường kính ngoài và chiều cao của cuộn ống
1	TFPØ 32/25	32 ± 2.0	25 ± 2.0	1.5 ± 0.3	8 ± 0.5	100 ± 200	90	1.0 ± 0.50
2	TFPØ 40/30	40 ± 2.0	30 ± 2.0	1.5 ± 0.3	10 ± 0.5	100 ± 200	100	1.2 ± 0.50
3	TFPØ 50/40	50 ± 2.0	40 ± 2.0	1 ± 0.3	13 ± 0.8	100 ± 200	150	1.5 ± 0.60
4	TFPØ 65/50	65 ± 2.5	50 ± 2.5	1.7 ± 0.3	17 ± 1.0	50 ± 100	200	1.6 ± 0.60
5	TFPØ 85/65	85 ± 3.0	65 ± 3.0	2.0 ± 0.3	21 ± 1.0	50 ± 100	250	1.7 ± 0.65
6	TFPØ 105/80	105 ± 3.0	80 ± 3.0	2.1 ± 0.3	25 ± 1.0	50 ± 100	300	1.7 ± 0.65
7	TFPØ 110/90	110 ± 4.0	90 ± 4.0	2.1 ± 0.3	25 ± 1.0	50 ± 100	350	1.9 ± 0.75
8	TFPØ 130/100	130 ± 4.0	100 ± 4.0	2.2 ± 0.4	30 ± 1.0	50 ± 100	400	2.0 ± 0.85
9	TFPØ 160/125	160 ± 4.0	125 ± 4.0	2.4 ± 0.4	38 ± 1.0	50 ± 100	400	2.4 ± 1.00
10	TFPØ 195/150	195 ± 4.0	150 ± 4.0	2.8 ± 0.4	45 ± 1.5	30 ± 50	500	2.5 ± 1.20
11	TFPØ 210/160	200 ± 4.0	160 ± 4.0	3.0 ± 0.5	50 ± 1.5	30 ± 50	550	2.5 ± 1.40
12	TFPØ 230/175	230 ± 4.0	175 ± 4.0	3.5 ± 1.0	55 ± 1.5	30 ± 50	600	2.6 ± 1.70
13	TFPØ 260/200	260 ± 4.0	200 ± 4.0	4.0 ± 1.5	60 ± 1.5	30 ± 50	750	2.8 ± 1.80
14	TFPØ 320/250	320 ± 4.0	250 ± 4.0	4.0 ± 1.5	60 ± 1.5	20 ± 30	850	2.8 ± 1.80

Tính năng vượt trội của ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công

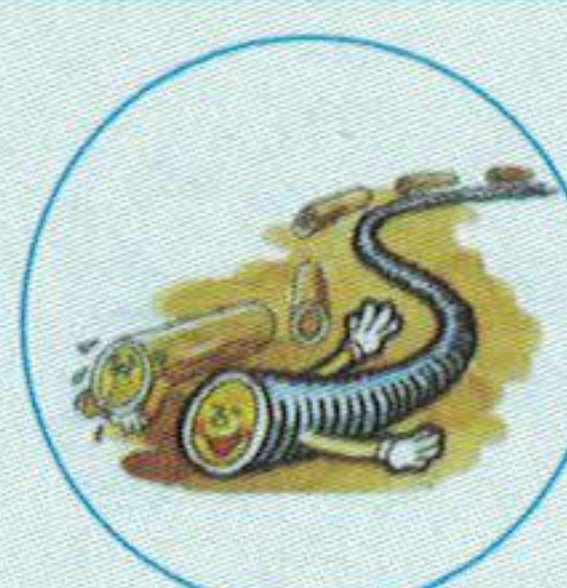
Sử dụng ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công là giải pháp kinh tế nhất trong lắp đặt cáp ngầm, thuận lợi cho việc thay thế và bảo dưỡng cáp sau này.

Preponderant feature of HDPE Tien Cong Flexible Pipes

TFP offer the most economical solution for underground cable installation and best convenience for future replacemnet and maintenance works



Đễ dàng uốn cong, lượn theo các vật cản.
Freely bent to detour around obstacles



Độ dài liên tục lên tới 1000m, hạn chế mối nối.
Available in continuous lengths up to 1000m, reducing joints

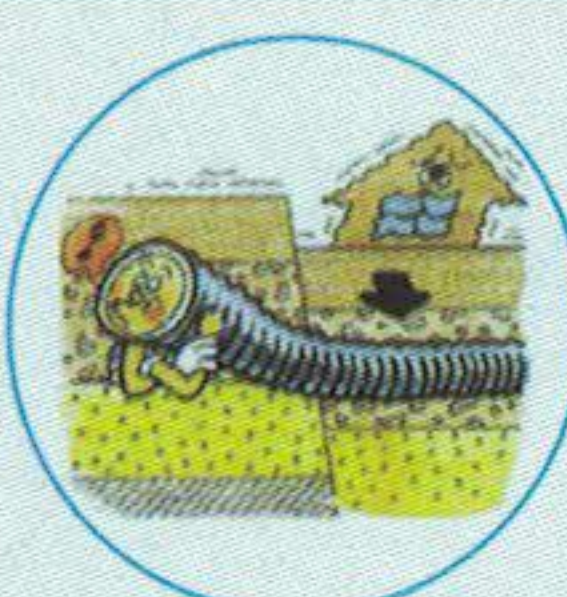


Khả năng chịu nén cao
Highly flattening strength



Khả năng chịu ăn mòn và tác động khắc nghiệt của thời tiết
Highly resistant to servere corrosion and weathering.

An toàn khi xảy ra động đất, sụt lún đất, ...
Safety against earthquakes, ground subsidence, etc



Kéo cáp dễ dàng
Allows easy caple pull-in.



Độ tin cậy cao
Highly reliable



Tính kinh tế cao
Highly economic effeciency



BẢNG TƯ VẤN SỬ DỤNG CÁP / GUIDE FOR CHOOSING TFP

HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN ỐNG NHỰA XOẮN HDPE TIẾN CÔNG

Màu sắc

Ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công có nhiều màu sắc khác nhau: da cam, đen, ghi, xanh da trời, đỏ, vv... trong đó có ba màu cơ bản:

- Màu đen sử dụng cho các công trình đi nổi và công trình đi ngầm
- Màu da cam sử dụng cho các công trình hạ ngầm
- Màu ghi sử dụng cho các công trình nổi.

Kích cỡ ống và bán kính uốn cong tối thiểu của ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công.

1. Đường kính trong của ống phải lớn hơn ít nhất 1,5 lần đường kính ngoài của cáp điện.
2. Đối với cáp thông tin, đường kính ống lớn hơn hoặc bằng 2 lần đường kính ngoài của cáp.
3. Bán kính cong tối thiểu của ống TFP chọn theo giá trị tương ứng trong bảng 3.

Color

TFP have colors such as: orange, black, gray, blue, red, etc, including the three primary colors:

- Black TFP are used for underground installations and surface installations.
- Orange TFP are used chiefly for underground installations.
- Gray TFP are used chiefly for surface installations.

TFP size and minimum permitted bending radius

1. The inner diameter of TFP shall be at least 1,5 time the overall diameter of the power cable accommodated.
2. For communication cables, the inner diameter of TFP shall be at least twice the overall diameter of the cables accommodated.
3. For minimum bending radius of TFP, please refer to Table 3.

Bảng 3 / Table 3

Đường kính ngoài của cáp điện Outer diameter of power cables, mm	Ống TFP phù hợp Suitable size of TFP	Bán kính uốn cong tối thiểu của ống TFP Minimum permitted bending radius of TFP, mm
≤ 12	TFP Ø32/25 ÷ TFP Ø 40/30	≥ 90
12 ÷ 25	TFP Ø50/40	≥ 150
25 ÷ 40	TFP Ø65/50 ÷ TFP Ø 105/80	≥ 200
40 ÷ 50	TFP Ø105/80 ÷ TFP Ø 130/100	≥ 300
50 ÷ 60	TFP Ø130/100 ÷ TFP Ø 195/150	≥ 400
60 ÷ 85	TFP Ø195/150 ÷ TFP Ø 230/175	≥ 500
85 ÷ 130	TFP Ø230/175 ÷ TFP Ø 320/250	≥ 750

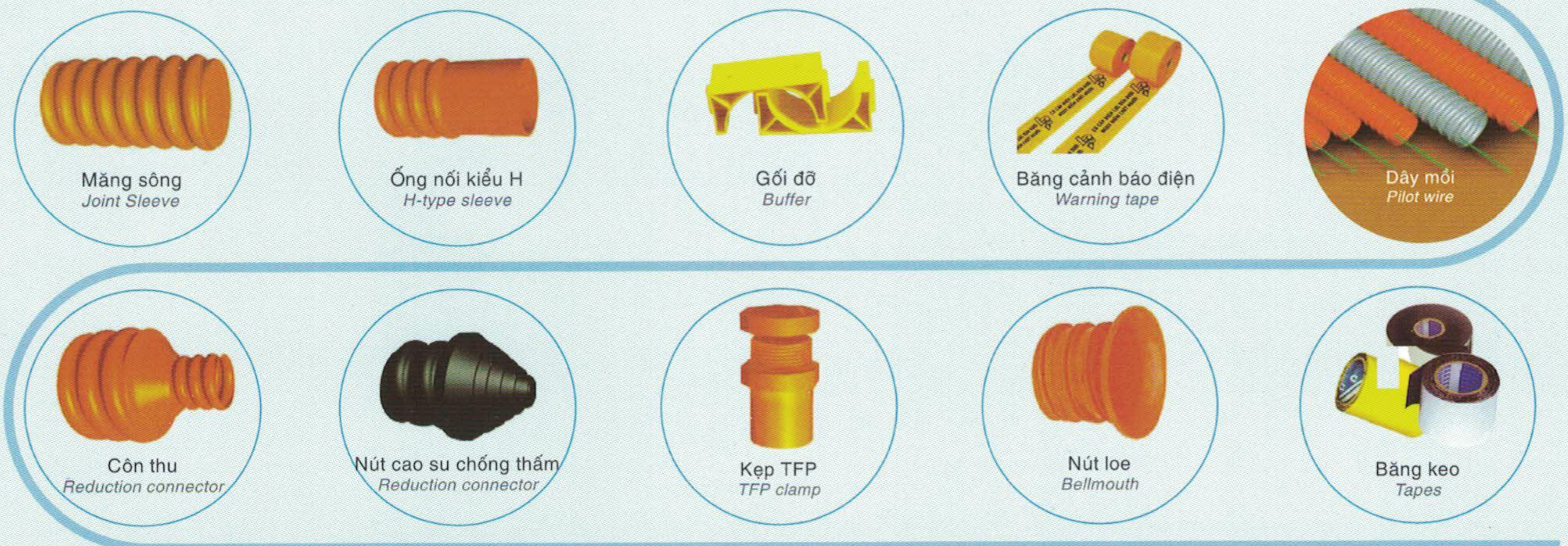
Khả năng uốn của ống nhựa xoắn HDPE Tiến Công (Rmin) đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn IEEE 539-3.

The bending capacity (Rmin) of Tien Cong HDPE Flexible Pipes meets the requirements specified in IEEE 539-3

Tham khảo: Bán kính uốn cong theo tiêu chuẩn TCVN 7997-2009

Refer to TCVN 7997-2009 for bending radius

PHỤ KIỆN / ACCESSORIES



QUY TRÌNH NỐI ỐNG BẰNG MĂNG SÔNG PROCEDURE OF JOINING PIPES USING JOINT SLEEVES

BƯỚC 1 / STEP 1



Vặn hết cỡ măng sông vào đầu ống cần nối theo chiều kim đồng hồ sau đó dùng cưa cắt nắp đậy của măng sông đó.

Fasten completely a joint sleeve on the end of the pipe to be connected by turning it clock-wise. Then cut off the lid with a saw.

BƯỚC 2 / STEP 2



Đánh dấu trên ống cần nối còn lại sao cho khoảng cách từ đầu ống cho đến điểm đánh dấu bằng một nửa chiều dài măng sông.

(Make a marking on the end section of the other pipe, the distance between the marking and the pipe end being equal to half of the joint sleeve length)

BƯỚC 3 / STEP 3



Đặt thẳng hàng các đầu ống, đầu của ống thứ 2 sát với măng sông. Xoay măng sông ngược chiều kim đồng hồ cho tới điểm đánh dấu.

Align the pipe ends, the end of the second pipe in contact with the joint sleeve. Turn the joint sleeve counter-clockwise until it reaches the marking

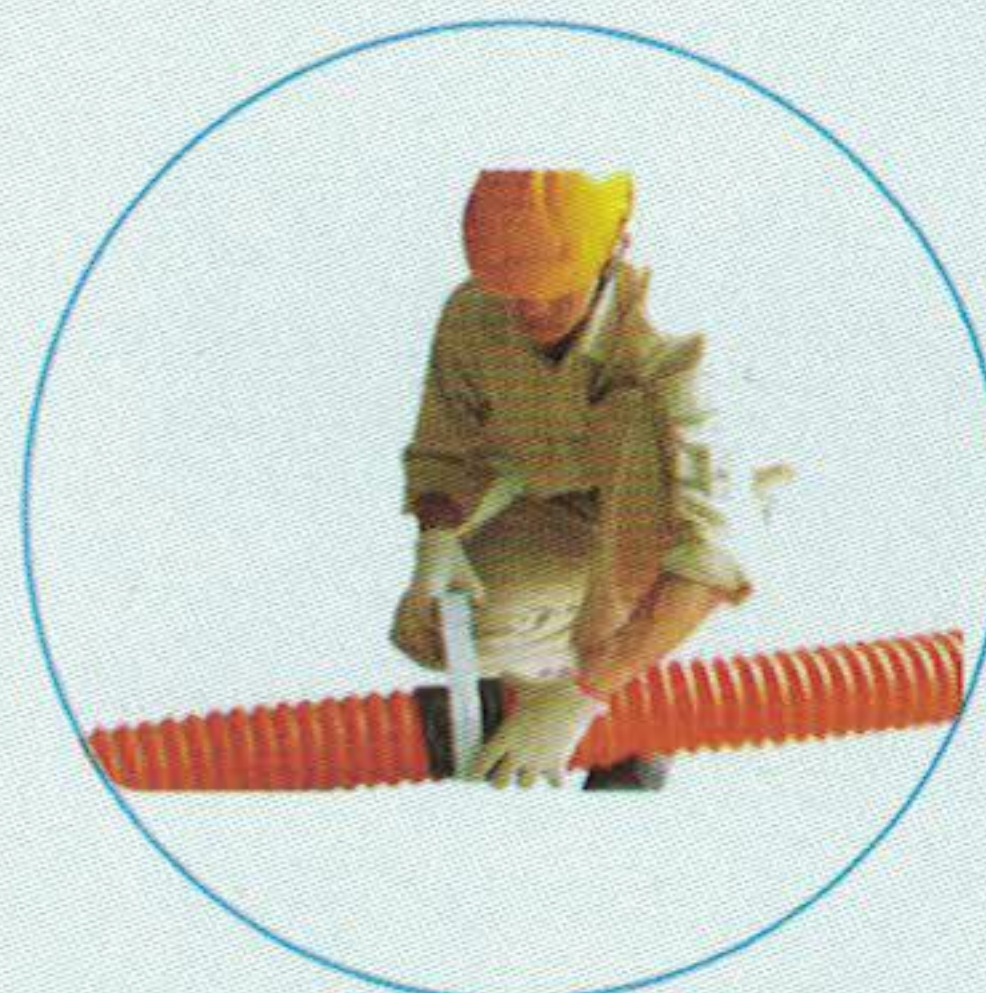
BƯỚC 4 / STEP 4



Dùng băng cao su non quấn chặt khe tiếp giáp giữa măng sông và hai ống được nối.

Wrap up tightly the gaps between the joint sleeve and the pipes, using sealing tape.

BƯỚC 5 / STEP 5



Make a wrapping over the sealing wraps, using vul-co tape.

BƯỚC 6 / STEP 6



Cuối cùng, dùng băng keo PVC chịu nước quấn tiếp 1 lần nữa ra ngoài cùng.

Finally, make another wrapping outside, using PVC water-resistant tape.

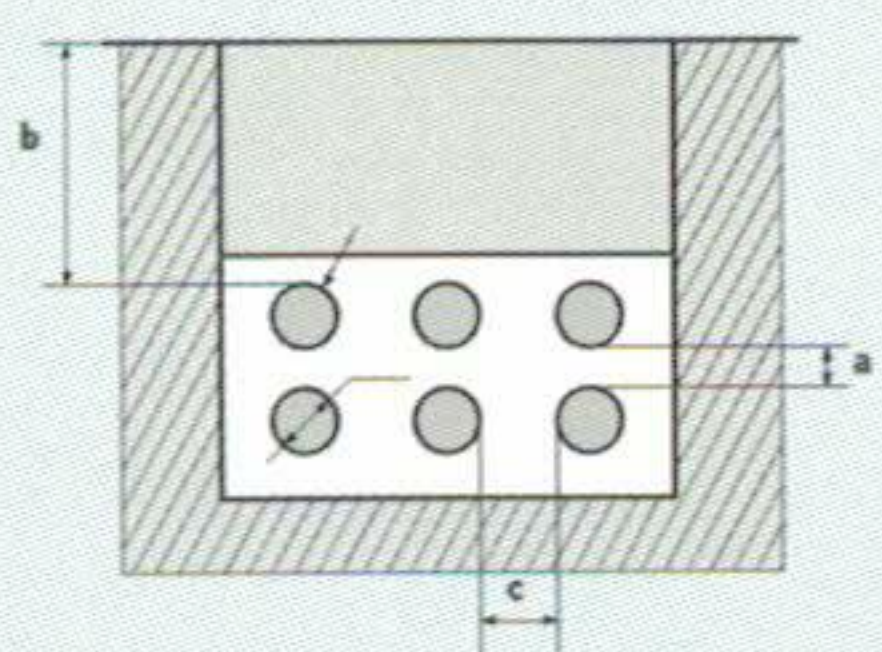
**ĐÀO RÃNH /
TRENCHING**

Tiết diện rãnh đào tùy thuộc vào số đường ống TFP sẽ đặt. Khi xác định tiết diện rãnh, cần cân nhắc tính kinh tế (chiều rộng rãnh nhỏ nhất) và độ an toàn khi lắp đặt, tránh xảy ra sạt lở.

Ghi chú: Không nên đặt trực tiếp TFP trên đá, sỏi. Nên san phẳng đáy rãnh và phủ cát trước khi đặt ống.

The trench cross section is determined by the number of conduits to be laid. This cross section should be with considerations of most economy width of trench and safety associated with the laying operation.

Note: The TFP should not be laid directly on rocks or pebbles. The trench bottom should be leveled and then covered with sand before laying TFP.



KHOẢNG CÁCH TIÊU CHUẨN A VÀ B / STANDARD DISTANCES A AND B

30, 40, 50, 65: $a = b = 50 \text{ mm}$

80, 100, 125, 150: $a = b = 70 \text{ mm}$

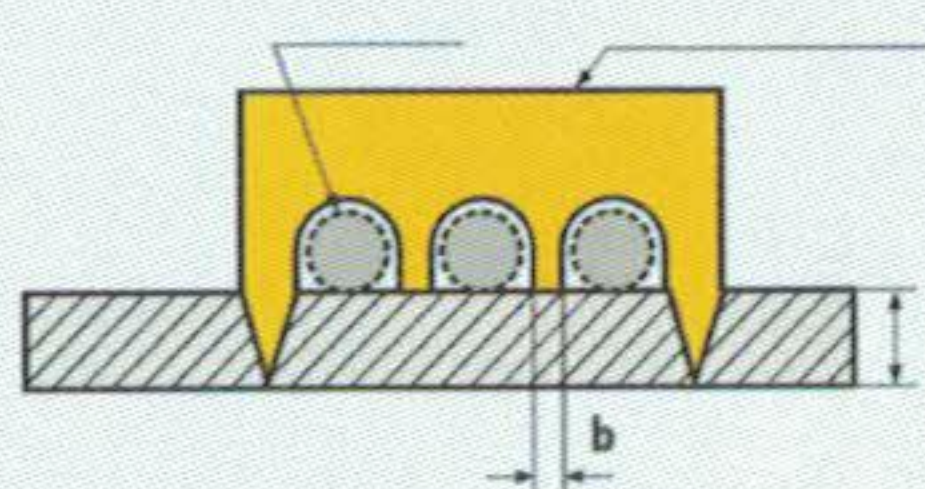
175, 200: $a = b = 100 \text{ mm}$

C: Trên 0,3 m với mọi kích thước TFP. Trên 0,6 m nếu đường ống chịu áp lực đè.

More than 0.3 m, for TFP of any size / More than 0.6 m if TFP are under pressure.

D: Đường kính ngoài của TFP / Outer diameter of TFP

Khung cố định ống / Wooden frame



PHƯƠNG PHÁP CỐ ĐỊNH ỐNG NHỰA XOẮN HDPE TIẾN CÔNG / HOW TO KEEP TFP IN PLACE

Khung cố định ống bằng gỗ: sử dụng được nhiều lần.

Đường kính trong của lỗ trên khung cố định lớn hơn đường kính ngoài của ống.

Khoảng cách b căn lề theo tiêu chuẩn thiết kế.

Chiều dày của lớp đất lớn hơn đường kính ngoài của ống.

Cố định ống bằng cọc tre: dùng một lần.

By wooden frames (reuseable):

The inner diameter of holds in the frame shall be larger than TFP outer diameter.

Distance b: According to the design standard.

Soil layer thickness shall be larger than the TFP outer diameter

By bamboo stakes: non_reuseable

**ĐẶT ỐNG
LAYING**

Khi đặt ống TFP, cần chú ý không để đất cát, nước lọt vào qua đầu ống. Duỗi thẳng ống bằng cách lăn cuộn ống dọc theo rãnh, tránh ống bị xoắn.

TFP should be laid with care so as to prevent soil, sand and water from entering through their ends.

The TFP coil shall be unwound by rolling it along the trench to prevent twist

**SẮP ỐNG
VÀ LẤP CÁT /
TFP
ARRANGEMENT
AND SAND
FILLING**

Khi đặt song song trong rãnh từ hai đường ống TFP trở lên, cần duy trì khoảng cách qui định như trong hình A. Muốn vậy, cần chuẩn bị một chiếc dướng đơn giản như trình bày trong hình B để sắp thẳng các ống TFP đã đặt trong rãnh, cứ cách 3 đến 4m lại thực hiện một lần. Dùng cát hoặc phương tiện tương đương để giữ nguyên ống đã sắp thẳng, sau đó rút dướng ra.

When two or more TFP conduits are to be laid in parallel in the same trench, they should be arranged with the specified distance as shown in Fig A. To this end, a simple gauge shown in Fig B should be prepared to straighten the laid TFP every three or four meters. The straighten TFP should be then held in place with sand or equivalent means, and the gauge should be removed.

**LẤP RÃNH
FILLING**

Dùng đất hoặc cát lấp rãnh để hoàn thành công tác đặt đường ống TFP.

After conduits are checked for void by passing a test rod through them, fill in the trench to complete the laying.

**KÉO CÁP /
CABLES
PULLING-IN**

Kéo cáp vào đường ống TFP bằng cách sử dụng dây mồi đã có sẵn trong ống TFP. Chỉ sử dụng dây mồi để luồn dây kéo cáp (tham khảo mục dây mồi, phần phụ kiện).

Cables should be pulled into by using the pilot wire previously accommodated in the TFP. The pilot wire should be used only to draw cable-pulling wires through TFP conduits.

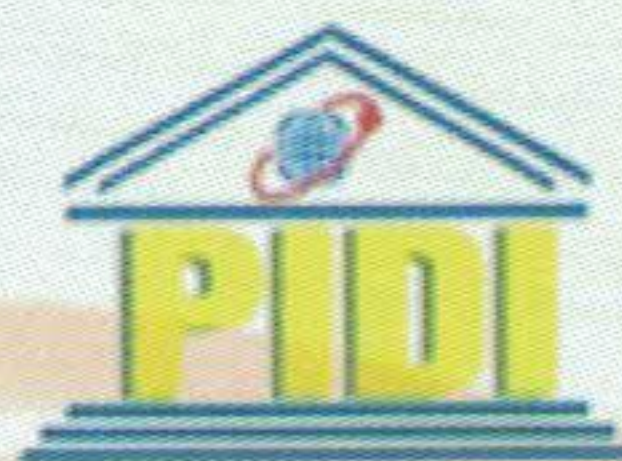
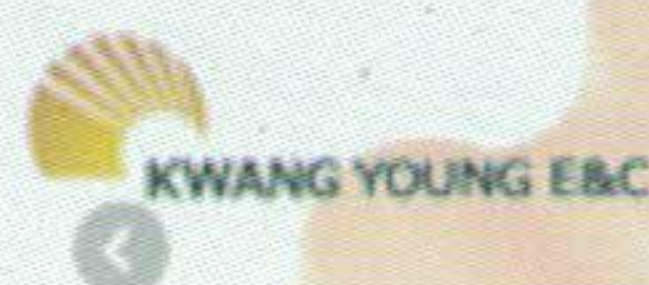
DANH SÁCH ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU TYPICAL PARTNERS

- Công ty Cổ phần tập đoàn FLC
- Công ty TNHH Thương mại Miền đất mặt trời- Tập đoàn SunGroup.
- Công ty Cổ phần tư vấn và Xây dựng điện Việt Nam- PIDI
- Công ty Cổ phần Mecta
- Công ty TNHH Kinden Việt Nam
- Công ty Cổ phần Centec
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình Minh
- Công ty TNHH MTV 207- BQP
- Công ty TNHH Duyên Hà
- Công ty TNHH Kurihara Việt Nam
- Công ty CP Tư vấn Xây dựng và Thương mại Hà Thành
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực miền Bắc
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Giao thông 17
- Công ty TNHH Phước An
- Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Xây dựng Điện Thành Đạt
- Công ty Cổ phần Điện Cơ
- Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng Hoàn Kiếm
- *FLC group joint stock company*
- *Sunland trading company limited- sungroup*
- *PIDI Vietnam power consultancy construction corporation*
- *Mecta joint stock company*
- *Kinden vietnam co., ltd*
- *Centec joint stock company.*
- *Sunrise development and investment consultancy joint stock company*
- *Duyen Ha co., ltd.*
- *Kurihara vietnam co., ltd.*
- *Ha Thanh consultant construction and trade joint stock company*
- *Nothern electricity development investment advisory joint stock company.*
- *17 transport construction and investment joint stock company*
- *Phuoc An co., ltd.*
- *Thanh Dat power construction designing consulting company limited*
- *Electro mechanical company*
- *Hoan kiem trading and construction investing company*
- ...

CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU TYPICAL PROJECTS

- Dự án: Quần thể Sân Golf, Resort, Biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC Nhơn Lý- Quy Nhơn- Bình Định
- Dự án: Quần thể Sân Golf, Resort, Biệt thự nghỉ dưỡng và giải trí cao cấp FLC Sầm Sơn, Thị xã Sầm Sơn - Thanh Hóa
- Dự án: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung- Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội (Thạch Thất- Hà Nội)
- Dự án cấp điện cho KCN Phúc Yên, Thị xã Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Dự án cấp điện cho nhà máy Samsung Thái Nguyên
- Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 18- Quảng Ninh
- Dự án cầu cảng Tân Vũ- Lạch Huyện (Hải Phòng)
- Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội- HANSSIP
- Dự án nhà máy phong điện Phú Lạc (Thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận)
- Hạ ngầm hệ thống điện tại KCN Đình Vũ- Hải Phòng.
- Dự án cáp treo Sapa- Phanxipang
- Khu đô thị The Menor- Lào Cai
- Dự án di chuyển hệ thống điện phục vụ thi công đường cao tốc Hà Nội- Lào Cai
- Dự án nhà ga T2- Sân bay Quốc tế Nội Bài
- Dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh
- Dự án khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh
- Dự án nhà máy sợi Texhong tại Quảng Ninh
- *Project: Complex Golf, Resort, Villas and entertainment resort Nhon Ly Quy FLC senior Nhon- Binh Dinh*
- *Project: Complex Golf, Resort, Villas and entertainment resort FLC senior Sam Son, Sam Son town, Thanh Hoa.*
- *Project: Investment in building technical infrastructure general- National University Hanoi (Hanoi That- Thach).*
- *The project to supply electricity to industrial zones Phuc Yen Phuc Yen Town, Vinh Phuc*
- *Power Supply Project for Samsung Taiyuan factory*
- *A project to upgrade and renovate Highway 18. Quang Ninh*
- *Port project Lach Huyen Tan Vu (Hai Phong)*
- *Hanoi Southern Supporting Industrial Park.*
- *The project Phu Lac wind power plant (Lien Huong town, Tuy Phong district, Binh Thuan province)*
- *Lower power system underground in Dinh Vu Industrial Zone in Hai Phong.*
- *Sapa- Phanxipang cable project*
- *Urban The Menor- Lao Cai*
- *The project to move the electrical system serving the construction of the highway from Hanoi to Lao Cai*
- *Project T2- station Noi Bai International Airport*
- *Project New Urban Area Nam An Khanh*
- *Project VSIP Bac Ninh*
- *Texhong fiber plant project in Quang Ninh*

KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU TYPICAL CUSTOMERS





TIEN CONG

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC THÀNH CÔNG

WINNER COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Số 29, ngõ 72, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Website: www.ongthanhcong.vn

Email: ongnhuathanhcong@gmail.com

VPGD Hà Nội:

Địa chỉ: Phòng 604 - CT1, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội

SĐT: 04.666 15 777 - **Fax:** 04.626 15 333

VPGD TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Số 63/2, đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: 08.2253 1234 - **Fax:** 08.2253 1234

Nhà máy sản xuất:

Địa chỉ: Khu công nghiệp Kim Bình, Thành phố Phủ Lý, Hà Nam